

Số: 08 /QĐ – NH1

Nghĩa Hành, ngày 05 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật Giáo dục, Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT về Ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong Trường học giai đoạn 2018 – 2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định Số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 818/KH-SGDĐT- ngày 27/9/2019 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 – 2025 của ngành Giáo dục”;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy tắc ứng xử trong trường học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Số 1 Nghĩa Hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Số 1 Nghĩa Hành và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c)
- BGH;
- Các tổ CM, VP;
- Niêm yết bảng tin, lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Triều

QUY ĐỊNH QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-NH1 ngày 05/3/2020
của Hiệu trưởng trường THPT Số 1 Nghĩa Hành)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học, tổ chức, cá nhân có liên quan của THPT Số 1 Nghĩa Hành.

2. Viên chức ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường THPT 1 Nghĩa Hành tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2019 và quy định về đạo đức nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục.

**CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ
TRONG NHÀ TRƯỜNG**

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục gọn gàng, lịch sự, chỉnh tề phù hợp với môi trường sư phạm và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội, đánh bạc dưới mọi hình thức .

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. Không lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục.

8. Không gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh, gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; không dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể; không gây gỗ, đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng

10. Không tham gia, tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định, ép buộc học sinh học thêm để thu tiền, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

11. Học sinh không đi xe máy, xe máy điện khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe; không ăn quà vật trong thời gian học tập, phá hoại tài sản của nhà trường, lãng phí điện, nước, quạt, đèn.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. *Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp*: Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng những qui định trong Luật Cán bộ, công chức, viên chức; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo

và nhà trường qui định. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy; công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống; không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; có ý thức tổ chức kỷ luật, không làm việc riêng trong hội họp, sinh hoạt; chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

2. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

3. *Ứng xử với cán bộ quản lý:* Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

4. *Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, đổ ky, lôi kéo bè cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết. Không suông sã, nói tục trong sinh hoạt, giao tiếp.

5. *Ứng xử với cha mẹ người học:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

6. *Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

7. *Ứng xử với người thân trong gia đình:* Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận; không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định; không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi;

8. *Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể:* Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, Hội thảo, Hội nghị; chủ động chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 05 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của Ban tổ chức điều hành cuộc họp, Hội nghị, Hội thảo. Trong khi họp: Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác; giữ trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng; không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của Chủ toạ hoặc Ban tổ chức.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. *Ứng xử với đồng nghiệp:* Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. *Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. *Ứng xử với người học khác:* Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt; vui vẻ, hoà nhã, biết gọi "bạn" xưng "mình" trong giao tiếp, ngôn ngữ phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh; trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình khi bạn hỏi và sẵn sàng giúp đỡ bạn học yếu hơn mình; tích cực học bạn để cùng nhau tiến bộ. Không nói tục, chửi thề, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. *Ứng xử với cha mẹ và người thân:* Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. *Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục:* Tôn trọng, lễ phép, văn minh, lịch sự; không thô lỗ, không sử dụng các động tác cơ thể gây phản cảm như thè lưỡi, giơ tay, đấm lưng nhau, trố mắt, hô to, hò hét, chỉ trỏ, bình phẩm.

5. *Ứng xử với bản thân:* Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử; phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập; không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác; luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, lớp học, trường học, nhà ở và nơi công cộng; giữ gìn và bảo vệ tài sản của của nhà trường; bảo vệ môi trường.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

1. Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể thuộc phạm vi quản lý của nhà trường tổ chức triển khai, thực hiện quy định này tại đơn vị.

2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, phê bình, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử tại nhà trường.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Căn cứ quy định tại Quyết định này, các tổ chức, đoàn thể triển khai cụ thể Quy tắc ứng xử để thực hiện trong nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với lãnh đạo nhà trường theo định kỳ mỗi năm học.

Điều 13. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Thực hiện nghiêm túc các Điều trong bộ quy tắc này. Vận động đồng nghiệp thực hiện quy tắc, khi phát hiện cá nhân vi phạm quy tắc kịp thời góp ý để họ sửa chữa, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm của học sinh

Thực hiện nghiêm túc các Điều trong bộ quy tắc này. Khi phát hiện bạn vi phạm quy tắc phải chân tình góp ý để bạn sửa chữa, đồng thời phản ánh kịp thời với thầy cô giáo, với cán bộ Đoàn hoặc ban Giám hiệu nhà trường.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa này có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2020.

Hàng năm, nhà trường có sự rà soát lại các nội dung và đánh giá việc thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường. Trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh sẽ được bổ sung vào đầu năm học cho phù hợp qui định và đảm bảo yêu cầu đạo đức xã hội theo hướng tích cực và phát triển. Mọi sự thay đổi được thảo luận và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (b/c);
- BGH;
- BCH Công đoàn;
- Đoàn trường;
- Tổ CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Triều